

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5.000 (Đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở)

Địa điểm: Các phường: Thượng Cát, Đông Ngạc, Phú Thượng, Tây Hồ, Hồng Hà, Bồ Đề, Long Biên, Lĩnh Nam; các xã: Ô Diên, Mê Linh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Đông Anh, Bát Tràng, Thanh Trì, Nam Phú, Hồng Vân - thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Thủ đô ngày 28/6/2024; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 26/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình và Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 25/02/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5.000;

Căn cứ Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc tổ chức lựa chọn tư vấn lập, ủy quyền phê duyệt dự toán lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5554/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao nhiệm vụ tổ chức lập Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở);

Căn cứ Báo cáo số 24-BC/ĐU ngày 18/11/2025 của Thành ủy Hà Nội về việc báo cáo Bộ Chính trị về chủ trương triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 6223/VPCP-QHĐP ngày 04/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Thành ủy Hà Nội; Thông báo số 626/TB-VP-CP ngày 17/11/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thường trực Chính phủ về việc triển khai Dự án đầu tư xây dựng trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Văn bản số 11591/VPCP-CN ngày 26/11/2025 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện kết luận của Bộ Chính trị;

Căn cứ Văn bản số 19076-CV/VPTW ngày 21/11/2025 của Văn phòng Trung ương về ý kiến của Bộ Chính trị đối với Tờ trình số 11-TTr/TU ngày 20/11/2025; Báo cáo số 23-BC/TU và Báo cáo số 24-BC/TU ngày 18/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 6217/TTr-QHKT ngày 04/12/2025 và Báo cáo thẩm định số 6218/BC-QHKT ngày 04/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5.000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Nhiệm vụ: Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5.000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở).

Địa điểm: Các phường: Thượng Cát, Đông Ngạc, Phú Thượng, Tây Hồ, Hồng Hà, Bồ Đề, Long Biên, Lĩnh Nam; các xã: Ô Diên, Mê Linh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Đông Anh, Bát Tràng, Thanh Trì, Nam Phù, Hồng Vân - thành phố Hà Nội.

2. Vị trí, phạm vi và quy mô nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch:

a) Vị trí, phạm vi ranh giới: Khu vực nghiên cứu trải dài 40km theo hướng Tây Bắc, Đông Nam qua giữa đô thị trung tâm thành phố, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc sông cơ bản lấy đến đê tả ngạn sông Hồng thuộc các xã, phường: Mê Linh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Đông Anh, Bồ Đề, Long Biên, Bát Tràng.

- Phía Nam sông cơ bản lấy đến đê hữu ngạn sông Hồng thuộc các xã, phường: Ô Diên, Thượng Cát, Đông Ngạc, Phú Thượng, Tây Hồ, Hồng Hà, Lĩnh Nam, Thanh Trì, Nam Phù, Hồng Vân.

- Phía Tây giáp cầu Hồng Hà;

- Phía Đông giáp cầu Mễ Sở.

b) Quy mô nghiên cứu và lập điều chỉnh quy hoạch phân khu:

- Quy mô lập điều chỉnh quy hoạch: khoảng 11.000 ha.

- Quy mô nghiên cứu tính toán yêu cầu phòng chống lũ: khoảng 11.425ha (bao gồm khoảng 425ha khu vực ngoài bãi sông tại phường Long Biên và phường Bồ Đề thuộc Quy hoạch phân khu đô thị E4).

Phạm vi, ranh giới, quy mô diện tích lập điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu cơ bản lấy theo ranh giới nghiên cứu Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở) được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 25/3/2025, có nghiên cứu mở rộng về phía Nam đến vị trí cầu Mễ Sở mới được xác định theo Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để phù hợp định hướng Quy hoạch chung. Phạm vi, quy mô cụ thể sẽ được xác định trong quá trình lập đồ án quy hoạch.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch:

- Bám sát, thực thi các nhiệm vụ theo định hướng Nghị quyết số 15-NQ/TW

ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị, hiện thực hóa chủ trương của các cấp lãnh đạo Trung ương và Thành phố. Hình thành trục không gian xanh trung tâm gắn với văn hóa sáng tạo dọc sông Hồng, là trục phát triển kinh tế - xã hội và biểu trưng cho Hà Nội Văn hiến – Bản sắc – Sáng tạo” hướng tới một Thủ đô văn minh – hiện đại – bền vững với trí tuệ thời đại và tầm vóc toàn cầu. Xác định 06 giá trị cốt lõi để từng bước hiện thực hóa mục tiêu trên là an toàn phòng chống lũ – sinh thái – hạ tầng – chuyển đổi chức năng – phát triển kinh tế - văn hóa văn minh.

- Xác định vị trí, hướng tuyến giao thông, kết hợp hệ thống cầu vượt sông đảm bảo các yêu cầu kết nối đồng bộ các loại hình giao thông dọc, ngang sông, đảm bảo tính khả thi và các yêu cầu về an toàn đề điều, thoát lũ theo quy định.

- Xác định tái thiết đô thị toàn diện, mạnh mẽ, nghiên cứu phương án phát triển không gian tại tả ngạn đồng bộ với hữu ngạn sông Hồng, đảm bảo cấu trúc không gian tương xứng. Các yêu cầu phát triển đối với các khu vực cải tạo, tái định cư, bảo tồn (nếu có), khu vực xây dựng mới... Xác định phạm vi, ranh giới, diện tích, quy mô đất đai, dân số (bao gồm cả dân số vắng lai) và các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị. Xác định khung kết cấu hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đề xuất các hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

- Xác định các nguyên tắc, yêu cầu tổ chức kết nối không gian kiến trúc cảnh quan đối với các khu vực chức năng, các không gian đặc trưng, phát triển ổn định, bền vững.

- Thống kê, rà soát các quy hoạch đô thị, nông thôn các cấp độ, các dự án đầu tư xây dựng đã và đang thực hiện để xác định các nội dung còn phù hợp, kế thừa phát triển.

- Đề xuất các hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

- Là cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong đô thị và lập quy hoạch chi tiết.

4. Tính chất, chức năng khu vực nghiên cứu và lập quy hoạch phân khu:

a) Tính chất:

Theo định hướng của đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 17/12/2024, khu vực nghiên cứu lập Điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng thuộc khu vực đô thị trung tâm. Tính chất, chức năng là trục không gian đặc trưng cây xanh mặt nước, văn hóa lịch sử, cảnh quan chủ đạo của đô thị trung tâm.

b) Chức năng:

- Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch phân khu đô thị có các chức năng sử dụng đất chính như sau: Đất nhóm nhà ở (bao gồm làng xóm đô thị hóa); Đất hỗn hợp; Đất dịch vụ công cộng đô thị; Đất trường trung học phổ thông; Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị; đất cây xanh chuyên dụng, Đất di tích, tôn giáo; Đất an ninh, quốc phòng; Mặt nước; Đất đường giao thông; Đất hạ tầng kỹ thuật... *(các chức năng cụ thể sẽ được xác định trong quá trình lập quy hoạch phân khu đô thị trên cơ sở phù hợp với chủ trương của cấp thẩm quyền và các quy định hiện hành).*

c) Định hướng chính:

- Không gian hai bên sông Hồng được xác định là trục không gian đặc trưng hành lang xanh: cây xanh mặt nước, văn hóa lịch sử, cảnh quan chủ đạo của đô thị trung tâm, với các chức năng chính là công trình công cộng, các công viên cây xanh, văn hóa, dịch vụ du lịch, giải trí biểu tượng của Thủ đô, phục vụ các hoạt động lễ hội, du lịch. Hình thành các vùng không gian thoát lũ đặc biệt, đặc trưng, phù hợp với đặc

điểm cảnh quan bãi sông và chức năng phòng chống thiên tai; bảo đảm nguyên tắc: không nâng cao các tuyến đê bồi hiện có, không xây dựng đê bồi mới, không xây dựng các tuyến đường đắp cao thay thế đê; không thu hẹp không gian thoát lũ, không đề xuất giải pháp đê mới trong đê cũ, không làm thay đổi mục tiêu và tiêu chuẩn phòng, chống lũ của hệ thống sông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời xác định cao độ trắc dọc phù hợp nhằm đảm bảo an toàn thoát lũ và duy trì năng lực tiêu thoát nước tự nhiên theo quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều được duyệt. Ưu tiên 3 định hướng *An toàn - Sinh thái - Giao thông*.

- Phát triển hệ thống giao thông và đầu mối hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại, an toàn, đảm bảo tính hệ thống, liên hoàn trong kết nối hạ tầng. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối với hệ thống đường trục và hệ thống mạng lưới đường ven sông; cầu nối kết đô thị hai bên sông, kết nối giao thông đường bộ và đường thủy, đường sắt đô thị tạo điều kiện và động lực phát triển cho khu vực và Thành phố, đảm bảo thích ứng sinh thái và phù hợp với định hướng an toàn phòng chống lũ. Tại khu vực nội đô lịch sử, hạ tầng giao thông phải gắn kết với thiết kế đô thị để nâng cao giá trị cảnh quan.

- Tái thiết mạnh mẽ cấu trúc dân cư hiện có tại khu vực, kết hợp chỉnh trang tại một số điểm ổn định phù hợp; xác định các khu vực phát triển “đô thị tái định cư”, tạo quỹ nhà, đất tái định cư để bố trí cho các hộ dân sau tái thiết cấu trúc dân cư hiện có làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất các khu vực phát triển đô thị phù hợp tại khu vực hai bên sông Hồng, bảo đảm đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công cộng và phù hợp định hướng phát triển văn minh, hiện đại.

5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

- Dự báo sơ bộ dân số đến năm 2045: khoảng 300.000 ÷ 350.000 người. Quy mô dân số và lao động xác định trên cơ sở cân đối chỉ tiêu dung nạp của đất dân dụng theo quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng được duyệt, khả năng tái thiết đô thị đáp ứng yêu cầu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Quy mô dân số dự kiến theo Quy hoạch phân khu sông Hồng đã được phê duyệt năm 2022: khoảng 300.000 người; quy mô dân số dự kiến bổ sung cho phần quỹ đất xây dựng mới phục vụ tái thiết đô thị, nhu cầu tái định cư, di dân cho khu vực và thành phố: khoảng 50.000 người (nếu có) (không bao gồm dân số của bãi Long Biên – Cụm Khối thuộc Quy hoạch phân khu đô thị E4). Quy mô dân số cụ thể sẽ được xem xét trong quá trình nghiên cứu lập Điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng.

- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản:

	Chức năng	Chỉ tiêu
1	Đất dân dụng	$\geq 45 \text{ m}^2/\text{người}$
2	Đất đơn vị ở	15 - 28 $\text{m}^2/\text{người}$
3	Đất dịch vụ - công cộng cấp đô thị	5 - 6 $\text{m}^2/\text{người}$
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	$\geq 12 \text{ m}^2/\text{người}$

Ghi chú: Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất sẽ được xác định cụ thể ở giai đoạn lập điều chỉnh quy hoạch, tuân thủ Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và đặc thù, tích chất của khu vực.

- Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật cơ bản dự kiến áp dụng:

	Chức năng	Chỉ tiêu đề xuất
-	Tỷ lệ đất giao thông (tính đến đường khu vực)	$\geq 13\%$.
-	Giao thông tỉnh	Tuân thủ theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08/4/2022, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành

	Chức năng	Chỉ tiêu đề xuất
-	Mật độ mạng lưới đường (tính đến đường khu vực)	$\geq 6,5 - 8,0 \text{ km/km}^2$
-	Cấp nước sinh hoạt	$\geq 180 - 200 \text{ Lít/người - ngày đêm}$
-	Cấp điện sinh hoạt	$\geq 1 \text{ KW/người}$
-	Thoát nước thải sinh hoạt	100% nhu cầu cấp nước sinh hoạt
-	Chất thải rắn sinh hoạt	1,3 kg/người - ngày

Ghi chú: Các chỉ tiêu quy hoạch cụ thể sẽ được xem xét trong giai đoạn nghiên cứu lập đồ án Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/5.000, phù hợp với chủ trương các cấp lãnh đạo, định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế trong nước, Tiêu chuẩn thiết kế nước ngoài, các quy định hiện hành liên quan.

6. Các nội dung yêu cầu nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch:

a) Yêu cầu đối với công tác điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng đô thị; yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng:

- Phân tích vị trí và vai trò của khu vực lập quy hoạch phân khu.
- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật; các vấn đề kinh tế - xã hội, các dự án, đồ án trong khu vực đã và đang triển khai...

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, nhận diện các vấn đề tồn tại cần tiếp tục giải quyết về khai thác, sử dụng đất, lựa chọn quỹ đất phát triển.

b) Các yêu cầu về nội dung chính của quy hoạch phân khu:

* Về quy hoạch kiến trúc:

- Đối chiếu, so sánh, đánh giá Quy hoạch điều chỉnh với Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng đã được phê duyệt. Nhận diện, đánh giá các nội dung đề xuất tác động đến Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch Phòng chống lũ và Quy hoạch Đê điều, các quy hoạch chuyên ngành, tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền xem xét chấp thuận chủ trương.

- Nghiên cứu đảm bảo phù hợp không gian thoát lũ: Xác định cụ thể quỹ đất được phép xây dựng theo Quy hoạch thoát lũ, quy mô đề xuất xây dựng thêm (quỹ đất 5% và 15%), quy mô khu dân cư di dời, quy mô khu dân cư hiện trạng giữ lại sau khi quy hoạch, quy mô khu xây dựng mới, quy mô khu tái định cư, diện tích xây dựng tăng giảm sau khi quy hoạch.

- Khớp nối quy hoạch các dự án đã và đang triển khai trong khu vực, đảm bảo đồng bộ về quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật.

- Cơ cấu phân khu chức năng: Xác định các nguyên tắc phù hợp tính chất chức năng cho từng khu vực.

- Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định quy mô diện tích, dân số và chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đối với từng ô phố; xác định các đơn vị ở, nhóm nhà ở; xác định vị trí, quy mô các khu vực bố trí công trình hạ tầng xã hội cấp đô thị (nếu có) và cấp đơn vị ở trong phạm vi quy hoạch.

- Xác định khu vực tái thiết đô thị; các khu vực dân cư phải di dời; các khu dân cư làng xóm lâu đời ổn định, di tích, di sản, làng nghề truyền thống được tồn tại, giữ lại; các khu dân cư tái cấu trúc đồng bộ hạ tầng xã hội, hình thành đơn vị ở mới đảm bảo tiêu chuẩn khu đô thị mới, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Xác định tối đa quỹ đất có thể khai thác xây dựng, phát triển đô thị gồm: quỹ đất trống, quỹ đất điều chỉnh chức năng, quỹ đất sau khi tái thiết... sử dụng tối đa hiệu quả sử dụng đất, nâng cao giá trị, vị thế khu vực nghiên cứu quy hoạch.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất tái định cư, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ dân cư. Bổ sung một số khu đất có chức năng hỗn hợp, công cộng, du lịch, logistic, cụm công nghiệp.

- Xác định quỹ nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với khu vực phát triển đô thị mới, làng xóm đô thị hóa, dọc các trục đường chính, các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn tại khu vực không gian trọng tâm.

- Thiết kế đô thị: Xác định chỉ tiêu khống chế về khoảng lùi, cảnh quan đô thị dọc các trục đường chính, khu trung tâm; các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn và từng ô phố cho khu vực thiết kế.

* Các yêu cầu về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Xác định cụ thể vị trí, ranh giới, quy mô diện tích các khu dân cư, quỹ đất được xây dựng công trình tại bãi sông theo Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đề điều và Quy hoạch Thủ đô, đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định về không gian thoát lũ. Đối với quỹ đất đề xuất xây dựng mới phải đảm bảo an toàn đề điều, thoát lũ, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND Thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận.

- Giao thông: cụ thể hóa Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô, xác định mạng lưới giao thông đến cấp đường khu vực; vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, mặt đất, ngầm); vị trí các điểm trung chuyển hành khách công cộng, các điểm dừng đỗ xe buýt, bến du lịch dọc sông, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các phương thức vận tải hành khách đảm bảo các yếu tố kỹ thuật theo quy hoạch và Quy chuẩn xây dựng Việt Nam; đặc biệt, tại khu vực nội đô lịch sử, hạ tầng giao thông phải gắn kết với thiết kế đô thị để nâng cao giá trị cảnh quan.

+ Đối với tuyến đường bộ cảnh quan sông Hồng xác định vị trí, hướng tuyến, cấp hạng, quy mô mặt cắt ngang, các thành phần cầu cạn, đi bằng, đi ngầm, hình thức các nút giao, đảm bảo các yêu cầu về kết nối không gian - kiến trúc cảnh quan, quy hoạch sử dụng đất, kết nối đồng bộ các loại hình giao thông dọc sông, đảm bảo các yêu cầu về an toàn đề điều, thoát lũ theo quy định làm cơ sở để cập nhật, tích hợp trong các quy hoạch có liên quan theo Nghị quyết 66.1/2025/NQ-CP.

+ Đối với tuyến đường sắt đô thị sơ bộ xác định vị trí, hướng tuyến. Cụ thể về vị trí tuyến, quy mô depot, vị trí các nhà ga, giải pháp thiết kế, việc kết nối với các loại hình giao thông khác... sẽ được tiếp tục nghiên cứu trên cơ sở đánh giá, rà soát tổng thể mạng lưới đường sắt đường sắt đô thị, gắn với tổ chức không gian - kiến trúc cảnh quan, quy hoạch sử dụng đất, quy mô dân số, đảm bảo tính khả thi, đảm bảo các yêu cầu về an toàn đề điều, thoát lũ theo quy định và được cấp thẩm quyền xem xét cập nhật vào các đồ án quy hoạch có liên quan theo các cơ chế đầu tư của Luật Đường sắt, Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội.

+ Bố trí xây dựng hệ thống cảng thủy nội địa, cảnh khách, bến du lịch đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông dọc hai bên sông Hồng.

- Cao độ nền và thoát nước mặt: đề xuất các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật đảm bảo thoát lũ của sông Hồng. Nghiên cứu giải pháp phòng chống ngập úng, khả năng ngập lũ do biến đổi khí hậu. Đánh giá tác động của tuyến đường bộ, đường sắt đô thị và cảnh quan đến chế độ thủy lực, thủy văn để đề xuất các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật đảm bảo về an toàn đề điều, không gian thoát lũ theo các quy định hiện hành.

- Cấp nước: Xác định nguồn cấp nước và nhu cầu dùng nước; vị trí, quy mô công trình nhà máy, trạm bơm nước (nếu có); mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết; hệ thống cấp nước chữa cháy.

- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: xác định tổng lượng nước thải và rác thải; Vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn, các điểm tập kết rác, nhà tang lễ (nếu có); mạng lưới thoát nước thải và thông số kỹ thuật chi tiết; xác định các yêu cầu và nguyên tắc kiểm soát các khu vực nghĩa trang hiện có, xây dựng lộ trình và kế hoạch di dời về các khu vực nghĩa trang tập trung theo quy định.

- Cấp điện và cung cấp năng lượng: Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện cao thế, phân phối; mạng lưới đường dây cao thế (nếu có) trung thế; hệ thống chiếu sáng đô thị; Xác định nguyên tắc, bố trí các công trình, hạng mục cung cấp năng lượng (trạm nạp điện, cửa hàng xăng dầu...).

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Xác định nhu cầu hạ tầng viễn thông từng ô phố, tổng nhu cầu và mạng lưới.

- Quy hoạch không gian ngầm đô thị: Đề xuất vị trí các khu vực xây dựng ngầm, các công trình công cộng ngầm (nếu có). Việc xác định các khu vực không gian ngầm đô thị phải đảm bảo tuân thủ các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng và quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 15/3/2022.

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường đảm bảo phù hợp theo quy định.

7. Hồ sơ sản phẩm:

Thành phần và nội dung hồ sơ sản phẩm quy hoạch được lập theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Thông tư số 16/2025/TT- BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng và Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở) được duyệt.

8. Dự toán kinh phí:

- Kinh phí lập quy hoạch được thực hiện theo Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị thực hiện tổ chức lập quy hoạch: Ban quản lý đồ án quy hoạch kiến trúc (trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội).

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Đơn vị có năng lực hành nghề được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan thẩm định: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Thời gian lập quy hoạch theo yêu cầu của UBND Thành phố và không quá 09 tháng theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (không kể thời gian lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư liên quan và thời gian trình các cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt).

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm tổ chức kiểm tra xác nhận Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở) phù hợp với Quyết định này; Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

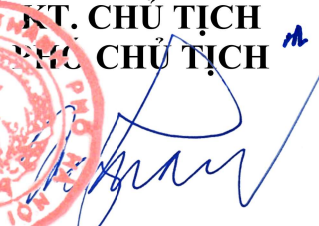
- Ban Quản lý đồ án quy hoạch kiến trúc (trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội) chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu; thực hiện theo đúng tiến độ và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý quy hoạch, đầu tư và xây dựng; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan, UBND các phường, xã trong ranh giới lập quy hoạch phân khu, các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư khu vực để tiến hành nghiên cứu triển khai theo quy định hiện hành. Giao Ban quản lý đồ án quy hoạch kiến trúc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công thương, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô; Giám đốc Công an Thành phố; Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội; Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội; Ban Quản lý đồ án quy hoạch kiến trúc; Chủ tịch UBND các phường, xã trong ranh giới lập quy hoạch phân khu; Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/cáo);
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng: TH, KGVX, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 

Dương Đức Tuấn